TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 145/2025/HSPT
Ngày 04 tháng 3 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Điền

Các thẩm phán: Ông Ngô Tự Học
Ông Phạm Việt Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Cẩm Ly, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Vĩnh, Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 1170/2024/TLPT-HS ngày 16 tháng 10 năm 2024 đối với các bị cáo Đào Anh T, Nguyễn Hồng H. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 88/2024/HS-ST ngày 06 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Đào Anh T, sinh ngày 25/3/1990 tại Hải Dương; nơi ĐKHKTT: thôn P, xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Ngọc S (đã chết) và bà Trần Thị T1; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân:

- Ngày 12/6/2009 bị Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xử phạt 10 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán phụ nữ" (Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2009/HS-ST);

- Ngày 26/9/2014 bị Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xử phạt 30 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" (Bản án hình sự sơ thẩm số 152/2014/HS-ST);

- Ngày 30/12/2021 bị UBND xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường thời hạn 06 tháng (đã chấp hành xong ngày 30/3/2022).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/6/2023 tại Trại tạm giam Công an tỉnh T (có mặt tại phiên toà).

2. Nguyễn Hồng H (tên gọi khác: Nguyễn Văn H1), sinh ngày 01/10/1968 tại Quảng Ninh; nơi đăng ký HKTT: khu N, phường T, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; nơi ở: Khu B đường T, phường T, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H2 và bà Nguyễn Thị T2 (đều đã chết); có vợ là Nghiêm Thị N (đã ly hôn năm 2002) và 03 con (lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 2000); tiền án, tiền sự: không; nhân thân:

- Ngày 05/5/1995 bị Tòa án nhân dân huyện Hải Ninh, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 9 tháng tù cho hưởng án treo về tội "Cưỡng đoạt tài sản công dân" (Bản án hình sự sơ thẩm số 26/HSST);

- Ngày 12/6/2009 bị Toà án nhân dân tỉnh Hải Dương xử phạt 08 năm 6 tháng tù về tội "Mua bán phụ nữ" (Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2009/HS-ST);

- Ngày 18/9/2014 bị Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 33 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" (Bản án hình sự sơ thẩm số 147/2014/HS-ST);

- Ngày 01/9/2021 bị Công an thành phố T, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 750.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" (đã thi hành xong khoản tiền phạt ngày 07/12/2021).

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/01/2024; hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T (có mặt tại phiên toà).

- Người bào chữa cho các bị cáo:

Người bào chữa cho bị cáo Đào Anh T (do Tòa án chỉ định): Ông Nguyễn Bùi H3, Luật sư của Văn phòng L1 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh T (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hồng H (do gia đình bị cáo mời): Ông Lê Thanh S1, bà Hoàng Kim T3, ông Nguyễn Minh Đ, ông Bùi Mạnh T4, đều là Luật sư của Văn phòng Luật sư A thuộc Đoàn Luật sư thành phố H; địa chỉ: P, Tòa nhà A, Khu đô thị M - N, đường H, quận T, thành phố Hà Nội (bà T3, ông T4 có mặt; ông S1, ông Đ vắng mặt).

- Người có đơn yêu cầu được tham gia tố tụng: Bà Nghiêm Thị N, sinh năm 1972; nơi ĐKHKTT: Khu B, đường T, phường T, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh (vắng mặt).

Người đại diện theo uỷ quyền của bà Nghiêm Thị N: Ông Nguyễn Trường S2, sinh năm 2000; địa chỉ: A, Ngõ I, đường V, phường T, quận T, thành phố Hà Nội (có mặt).

- Người làm chứng (đều vắng mặt):

1. Chị Nguyễn Thị Hải V, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn C, Làng B, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

2. Anh Nguyễn Văn H4, sinh năm 1993; nơi cư trú: Xóm E, thôn T, xã T, huyện C, tỉnh Hải Dương.

3. Anh Đỗ Minh T5, sinh năm 1979; nơi cư trú: khu H, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

4. Anh Nguyễn Hùng C, sinh năm 1996; nơi cư trú: thôn H, xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái.

5. Chị Nguyễn Thị Ngọc N1, sinh năm 1992; nơi cư trú: tổ dân phố C, thị trấn T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

6. Anh Phạm Tùng L, sinh năm 1992; nơi cư trú: Tổ A, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

7. Ông Đào Đình Đ1, sinh năm 1956;

8. Anh Đào Anh T6, sinh năm 1984;

9. Bà Trần Thị T1, sinh năm 1961

Đều trú tại: thôn P, xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương.

10. Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1962; nơi cư trú: Tổ D, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ 30’ ngày 23/6/2023, Tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh T tại khu vực lề đường Lưu Nhân C1 (trước cổng Nhà khách Công ty cổ phần G; thuộc Tổ D, phường H, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên) có 02 nam thanh niên có biểu hiện cất giấu ma túy với số lượng lớn trên xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA ALTIS màu đen BKS 34A-557.80. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra: Người nam giới vừa bước xuống xe và lấy 01 túi xách bằng vải màu đen trong cốp sau của xe ô tô đeo lên người khai tên là Đào Anh T, sinh năm 1990, trú tại thôn P, xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương; người nam giới điều khiển xe ô tô khai tên là Nguyễn Văn H4, sinh năm 1993, trú tại Xóm E, thôn T, xã T, huyện C, tỉnh Hải Dương. T tự giác khai nhận là đang cất giấu Heroine trong túi xách đeo trên người đem đi bán để kiếm lời.

- Kiểm tra đối với Đào Anh T, phát hiện: Trong túi xách bằng vải màu đen T đeo trên người có 15 bánh hình hộp chữ nhật có kích thước lần lượt là (10x10x2,5)cm, bên trong đều chứa các cục chất bột màu trắng, bên ngoài được bọc bằng nhiều lớp nilon - niêm phong ký hiệu **T**; thu giữ trong túi giả da màu đen T đeo trên người: 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xanh lắp sim số thuê bao 0869.021.321, 01 điện thoại nhãn hiệu IPHONE màu trắng lắp sim số thuê bao 0857.764.629 và 01 điện thoại nhãn hiệu IPHONE màu vàng lắp sim số thuê bao 0869.536.551 - niêm phong ký hiệu **Đl**; 01 căn cước công dân mang tên Đào Anh T và số tiền 900.000 đồng.

- Kiểm tra Nguyễn Văn H4, thu giữ: Trong túi quần bên trái 01 điện thoại di động IPHONE - niêm phong ký hiệu **Đ2**; trong cốp phía trước ghế phụ của xe ô tô 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn H4, 01 giấy phép lái xe hạng B2

cùng giấy tờ xe và 01 xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA ALTIS màu đen, biển kiểm soát 34A-557.80. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, đồng thời đưa các đối tượng cùng vật chứng về Cơ quan điều tra để xác minh làm rõ.

Hồi 22 giờ 30' cùng ngày, khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đào Anh T tại thôn P, xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương phát hiện, thu giữ: Trong tủ đặt trong phòng ngủ của T 03 bánh hình hộp chữ nhật có kích thước lần lượt là (10x10x2,5)cm, bên trong đều chứa các cục chất bột màu trắng, bên ngoài được bọc bằng nhiều lớp nilon - niêm phong ký hiệu **M**.

Tiến hành mở niêm phong: Niêm phong **T**: 15 bánh hình hộp chữ nhật có tổng khối lượng **4.899,93** gam - Lấy mẫu gửi giám định lần lượt ký hiệu từ **G1-G15**, còn lại lưu kho theo quy định. Niêm phong **M**: 03 bánh hình hộp chữ nhật có tổng khối lượng **932,84** gam - Lấy mẫu gửi giám định lần lượt ký hiệu từ **G16-G18**, còn lại lưu kho theo quy định.

Tại các bản Kết luận giám định số 855 ngày 01/7/2023, số 885 ngày 08/7/2023, số 916 ngày 16/7/2023, Phòng K Công an tỉnh T kết luận: Các cục chất bột màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu từ **G1-G18** gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine. Khối lượng thu giữ ban đầu lần lượt là: 345,20 gam; 336,15 gam; 343,70 gam; 310,72 gam; 324,97 gam; 333,02 gam; 334,02 gam; 328,12 gam; 305,60 gam; 340,01 gam; 338,82 gam; 308,27 gam; 334,17 gam; 313,24 gam; 329,90 gam; 303,01 gam; 332,11 gam; 297,72 gam.

Tổng khối lượng ma túy Heroine thu giữ của T là: **5.832,77** gam.

Mở niêm phong **Đ1** kiểm tra điện thoại của Đào Anh T:

- Điện thoại nhãn hiệu IPHONE màu trắng có lắp sim số 0857.764.629: Ngày 23/6/2023 có cuộc gọi đi, đến, gọi nhỡ với số 0877.875.376 (T khai là số của người tên C2) để trao đổi bán ma túy. Tại ứng dụng Telegram hiển thị liên lạc với tài khoản có tên "Em Em" số điện thoại đăng ký là +8562095692965 (T khai là tài khoản của người tên T7) để trao đổi mua ma túy.

- Điện thoại nhãn hiệu NOKIA và IPHONE màu vàng còn lại: Không có dữ liệu liên quan.

Tại Cơ quan điều tra, Đào Anh T khai nhận ngoài lần phạm tội bị bắt quả tang ngày 23/6/2023, T còn bán ma túy cho Nguyễn Hồng H (tên gọi khác: Nguyễn Văn H1) sinh năm 1968, HKTT: khu N, phường T, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; chỗ ở: số E, đường T, phường T, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

Triệu tập làm việc thì Nguyễn Hồng H vắng mặt tại địa phương. Tuy nhiên đến ngày 18/01/2024, tại khu vực Tổ D, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh T đã bắt quả tang Nguyễn Hồng H đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mục đích để bán cho khách kiếm lời. Vật chứng khi bắt quả tang H gồm: 79,672 gam Ketamine và 0,976 gam MDMA; 01 xe ô tô nhãn hiệu Ford Everest loại 7 chỗ, màu sơn trắng, BKS 14A-435.42 cùng giấy tờ xe và tạm giữ của H 03 điện thoại di động. Ngoài

ra, còn thu giữ chất không xác định màu, kết luận giám định xác định: Mẫu 1 có hàm lượng MDMA, Ketamine, Methamphetamine và Nimetazepam trong 94,02 gam lần lượt là 43,85%; 0,16%; 0,29% và 2,14%. Mẫu 2 có hàm lượng MDMA, Ketamine, Methamphetamine và Nimetazepam trong 145,73 gam lần lượt là 46,91%; 0,21%; 0,30% và 2,41%.

Khám xét chỗ ở của H thu giữ 01 túi nilon chứa chất tinh thể màu nâu trắng, không phải chất ma túy (theo Kết luận giám định số 204 ngày 23/01/2024 và số 223 ngày 27/01/2024 của Phòng K Công an tỉnh T; số 2043 ngày 01/4/2024 của V1 Bộ C3).

Quá trình điều tra đã làm rõ hành vi phạm tội của các bị cáo như sau:

Khoảng 8 giờ ngày 18/6/2023, Đào Anh T gọi điện thoại cho một người nam giới tự giới thiệu tên là T7 nhà ở tỉnh Sơn La (không rõ họ, tên đệm và địa chỉ) hỏi mua chịu 18 bánh Heroine với giá 160.000.000đ/bánh, tổng số tiền là 2.880.000.000 đồng, khi nào bán được ma tuý sẽ trả tiền. Đến 18 giờ ngày 19/6/2023, T7 gọi cho T thông báo đã gửi 18 bánh Heroine theo xe tải và bảo T đến ngã tư G thuộc xã T, huyện C, tỉnh Hải Dương để nhận ma túy. Khi T đến địa điểm trên thì có 01 người nam giới không quen biết ngồi trên xe tải (T không nhớ đặc điểm cụ thể của xe và biển số) đưa cho T 01 túi nilon màu đen bên trong có 18 bánh Heroine rồi rời đi. Sau khi mua được ma tuý, T đem về nhà cất giấu trong tủ gỗ đặt tại phòng ngủ của T tại thôn P, xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương. Đến 16 giờ ngày 22/6/2023, T gọi điện cho người nam giới tên là C2 nhà ở tỉnh Thái Nguyên (không rõ họ, tên đệm, địa chỉ cụ thể) bảo C2 tìm chỗ để tiêu thụ ma tuý. C2 nói có người chị tên H5 cần mua 15 bánh Heroine với giá 200.000.000đ/bánh, bảo T khi nào gặp H5 thì báo giá là 205.000.000đ/bánh để C2 hưởng số tiền chênh lệch là 5.000.000đ/bánh. T đồng ý và hẹn C2 ngày 23/6/2023 sẽ đem ma túy đến Thái Nguyên để bán.

Khoảng 15 giờ ngày 23/6/2023, T thuê Nguyễn Văn H4 (lái xe taxi hợp đồng) chở T đi Thái Nguyên nhưng không nói cho H4 biết T đi để bán ma tuý. Khoảng 16 giờ cùng ngày, H4 điều khiển xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA ALTIS màu đen, BKS 34A-557.80 đón T tại khu V thuộc xã B, huyện B, tỉnh Hải Dương rồi chở T về nhà tại thôn P, xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương. Khi đến nơi, T bảo H4 đỗ xe đứng chờ còn T vào nhà lấy 15 bánh Heroine cho vào 01 chiếc túi bằng vải màu đen có quai xách, 03 bánh Heroine còn lại T vẫn cất giấu trong tủ. T cầm túi xách chứa ma tuý đi ra để vào cốp phía sau xe ôtô rồi H4 điều khiển xe ô tô chở T đến khu vực gần Trại giam N2, tỉnh Bắc Giang để đón C2 cùng đi Thái Nguyên. Đến 19 giờ 30’ cùng ngày, khi T đang đứng chờ chị của C2 đến khu vực cổng Nhà khách Công ty G thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện, bắt giữ.

Kết quả điều tra còn xác định trong thời gian từ ngày 31/5/2023 đến 13/6/2023, Đào Anh T đã ba lần mua ma túy của T7 rồi bán cho Nguyễn Hồng H, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Ngày 31/5/2023, Đào Anh T mua của T7 04 bánh Heroine với giá 170.000.000đ/bánh, tổng số tiền là 680.000.000 đồng. T dùng tài khoản Ngân hàng B1, Ngân hàng A1 số 2306205360935 của mình chuyển tổng số 440.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng N3 số 14589999999999 mang tên Đào Anh T6 để trả tiền mua ma túy cho T7. T thỏa thuận sẽ bán cho H số ma túy này với giá 740.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T đựng trong túi xách giả da màu nâu và thuê Nguyễn Văn H4 lái xe ô tô chở T đi đến thành phố H, tỉnh Quảng Ninh (những lần thuê xe taxi của H4, T đều không nói cho H4 biết là T đi mua bán ma túy). Khi đến nút giao cao tốc Hà Nội - Quảng Ninh rẽ vào thành phố H, Nguyễn Hồng H cùng với Nguyễn Thị Hải V (sinh ngày 28/9/1990, là bạn gái sinh sống cùng H tại Chung cư B, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh) đi xe ôtô nhãn hiệu Ford Everest màu sơn trắng, BKS 14A-435.42 đến đón T và dẫn đường (V là người lái xe). Khi gần đến chung cư nơi H ở, H bảo T cầm theo túi đựng 04 bánh Heroine sang xe của H, còn H4 dừng xe đứng chờ. Lên đến chung cư, H bảo V vào trong phòng ngủ chờ còn T và H ở ngoài phòng khách. Tại đây, T đưa cho H túi xách đựng 04 bánh Heroine để H kiểm tra chất lượng, số lượng ma túy. Kiểm tra xong, H gọi V ra và bảo V chuyển số tiền 500.000.000 đồng cho T; T đọc số tài khoản ngân hàng B1 của mình sử dụng cho V; V đã chuyển khoản số tiền 499.999.999 đồng (do ngân hàng không cho phép chuyển khoản tròn 500 triệu) cho T từ tài khoản Ngân hàng V2 số 108853639999, số tiền 240.000.000 đồng còn lại T bảo H chuyển trực tiếp vào tài khoản Ngân hàng N3 số 14589999999999 mang tên Đào Anh T6 do T7 cung cấp. Nhận tiền xong, T để lại túi giả da đựng 04 bánh ma túy rồi ra về.

Lần thứ hai: Ngày 11/6/2023, T lại đặt mua của Tít 10 bánh Heroine với giá 160.000.000đ/bánh, tổng số tiền là 1.600.000.000 đồng. Đến 21 giờ cùng ngày, H gọi điện qua T8 cho T hỏi mua 10 bánh Heroine, thống nhất T bán cho H với giá 190.000.000đ/bánh, tổng số tiền là 1.900.000.000 đồng; địa điểm giao dịch tại thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Khoảng 4 giờ ngày 12/6/2023, T thuê xe taxi của H4 đến khu vực gầm cầu T, thành phố Hà Nội để T nhận 10 bánh Heroine đựng trong ba lô bằng vải màu đen từ người đàn ông không quen biết đi xe khách tuyến Sơn La - Hải Phòng. Sau khi T nhận được ma túy, H4 lại chở T đi đến thành phố M để gặp H. Khi đi hết cao tốc Hải Phòng - Quảng Ninh thì H điều khiển xe ôtô nhãn hiệu Ford Everest màu sơn trắng, BKS 14A-435.42 đến đón T. T cầm ba lô bên trong có 10 bánh ma túy sang xe của H rồi H chở T đến nhà của người T không quen biết tại thành phố M. H cầm theo ba lô có 10 bánh ma túy vào nhà đó, T ngồi trên xe chờ. Khi H quay ra, T bảo H chuyển cho T7 số tiền 1.705.000.000 đồng và chuyển cho T 195.000.000 đồng. Sau đó, T và H quay rủ H4 cùng đi ăn sáng rồi H4 chở T về tỉnh Hải Dương.

Lần thứ ba: Ngày 13/6/2023, H tiếp tục đặt mua của T 1 kg ma túy Ketamine với giá 450.000.000 đồng và 1 kg ma túy tổng hợp dạng đá với giá 300.000.000 đồng. T lại gọi điện cho T7 đặt mua 02 loại ma túy này với giá 400.000.000 đồng/kg Ketamine và 280.000.000 đồng/kg ma túy tổng hợp dạng đá (Methamphetamine). Đến 12 giờ cùng ngày, T thuê H4 chở đến khu vực thuộc

huyện T, tỉnh Hải Dương gặp người đàn ông giới thiệu là em của T7. Người này đã đưa cho T 1 kg ma túy Ketamine và 1 kg ma túy dạng đá nhưng khi kiểm tra thấy chất lượng Ketamine không chuẩn nên T chỉ mua 1 kg ma túy dạng đá rồi cất vào ba lô. T đã chuyển 130.000.000 đồng từ tài khoản B1 của mình đến tài khoản MB số 6158888688888 mang tên Nguyễn Thị H5 do người giao ma túy cung cấp. Sau đó, T bảo H4 chở đến thành phố H; H vẫn đi xe ô tô như mọi lần đến đón T; T sang xe ô tô của H đón để bán ma túy cho H; H đã chuyển khoản cho T 100.000.000 đồng từ số tài khoản của V và đưa tiền mặt 180.000.000 đồng, số tiền 20.000.000 đồng H hẹn hôm sau sẽ trả. Sau đó, T đã chuyển vào tài khoản của Nguyễn Thị H5 150.000.000 đồng để trả nốt tiền mua ma túy của T7.

Về nguồn gốc các khoản tiền của Nguyễn Thị Hải V chuyển cho Đào Anh T và những người khác theo sự chỉ đạo của Nguyễn Hồng H:

Nguyễn Thị Hải V có nhận làm dịch vụ chuyển tiền nên H đã hai lần nhờ V nhận tiền giúp. Do có mối quan hệ quen biết với anh Đỗ Minh T5 (sinh năm 1979; trú tại: khu H, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh) nên H đã nhờ anh T5 chuyển tiền cho H vào số tài khoản 108853639999 của V mở tại V2, H nói với anh T5 là tiền để mua xe ô tô, H sẽ đưa tiền mặt lại cho anh T5. Thời điểm này anh T5 đang làm nhà nên có tiền trong tài khoản ngân hàng, do đó anh T5 đã đồng ý chuyển giúp H. Ngày 30/5/2023, H đến nhà anh T5 nhờ chuyển 840.000.000 đồng nhưng do mạng bị lỗi nên anh T5 đã nhờ ông Hoàng Văn P (sinh năm 1963; trú tại: Khu C, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh - làm nghề lái xe ôm) đến ngân hàng nộp tiền vào tài khoản V. Ngày 09/6/2023, anh T5 chuyển khoản 1.500.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng V2 số 108893668899 của Nguyễn Thị Ngọc N1 (sinh năm 1992 ở TDP C, thị trấn T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang - em gái của V) rồi N1 chuyển lại cho V.

Ngoài ra, trong vụ án này Đào Anh T còn khai vào khoảng ngày 04/6/2023 Đào Anh T đặt mua của T7 20 bánh Heroine với tổng số tiền là 3.200.000.000 đồng. Sau đó có người nam giới gọi điện thoại cho T bảo đến khu vực đầu đường C - Quảng Ninh nhận ma túy. Vì khi đó T đang ở phòng 303 Chung cư T thuộc thành phố C, tỉnh Quảng Ninh cùng với Nguyễn Hùng C (sinh năm 1996; HKTT: thôn H, xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái) nên T đã bảo người nam giới đó đem ma tuý đến đây. Nhận được ma túy là 20 bánh Heroine đựng trong túi xách, T trả tiền mặt cho người lái xe đưa ma túy cho mình 1.040.000.000 đồng trong đó 40.000.000 đồng là tiền công vận chuyển; T đã nhờ C xuống xách túi chứa ma túy lên phòng 303 để cất giấu. Đến khoảng 14 giờ ngày 08/6/2023, T cho 20 bánh Heroine vào túi bạt màu đen có hoa văn hình bông hoa để trong tủ gỗ tại phòng 303 rồi đi về Hải Dương. Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Hùng C thừa nhận từ ngày 13/5/2023, C có cho Đào Anh T đến ở cùng tại phòng 303, C không biết và không được T nhờ cất giấu ma túy, không thấy T cất giấu ma túy tại phòng 303, chiếc túi có hoa văn hình bông hoa của T thì C đã giao nộp cho Cơ quan điều tra. Tiến hành đối chất giữa T với C về những nội dung này nhưng C không thừa nhận hành vi đồng phạm với T trong việc mua bán trái phép chất ma túy nêu trên.

Nguyễn Hồng H thường xuyên qua lại cửa khẩu M sang bên Trung Quốc để buôn bán làm ăn. Ngày 07/01/2024, H đi đến khu vực thành phố Đ, Trung Quốc gặp một người nam giới tên là A X (không biết họ, tên đệm, địa chỉ) mua 01 túi nilon ma túy tổng hợp Ketamine với giá 30.000.000 đồng, 01 túi nilon ma túy tổng hợp "nước vui" với giá 60.000.000 đồng. Người đó đưa thêm cho H 03 viên thuốc lắc và một số vỏ túi nilon có chữ ghi bên ngoài "CHALI" và "Privacy". Mua được ma túy, H đem về nhà dùng cân điện tử chia ra thành các gói nhỏ đựng trong các túi nilon mà A X đưa cho. Sau khi chia ma túy "nước vui" còn thừa một ít H đã tự sử dụng bằng cách hòa tan với nước ngọt rồi uống.

Khoảng 8 giờ ngày 18/01/2024, Nguyễn Thị Hải V điều khiển xe ôtô BKS 14A- 435.42, nhãn hiệu Ford Everest màu sơn trắng chở H đi từ Chung cư B đến nhà bố mẹ đẻ của V ở xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. H cầm theo 01 túi vải màu đen bên trong có 04 túi nilon đều chứa ma túy tổng hợp Ketamine và 01 túi nilon bên trong chứa 03 viên ma túy tổng hợp thuốc lắc - số ma túy này H cất giấu trong quần lót H đang mặc; 150 gói nilon bên ngoài có chữ "CHALI" và 99 gói nilon bên ngoài có chữ "Privacy" bên trong đều chứa ma túy tổng hợp "nước vui", 01 cân điện tử vỏ màu xanh H để ở hàng ghế thứ ba trong xe (H không nói cho V biết việc mình mang theo ma túy). Đến 15 giờ cùng ngày, khi H và V đi đến khu vực thuộc Tổ D, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang thì bị lực lượng Công an cùng chính quyền địa phương kiểm tra, phát hiện và thu giữ toàn bộ vật chứng. Xét nghiệm chất ma túy, Nguyễn Hồng Hải dương T9 với MET và MDMA; Nguyễn Thị Hải V âm tính. H khai khi mua bán ma túy đều trao đổi trực tiếp mà không sử dụng điện thoại để liên lạc.

Lời khai của Đào Anh T phù hợp với diễn biến hành vi phạm tội của các bị cáo, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, vật chứng thu giữ, kết luận giám định chất ma túy, sao kê tài khoản ngân hàng, lời khai của người làm chứng, người chứng kiến, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Lời khai của Nguyễn Hồng H về hành vi phạm tội bị bắt quả tang phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định chất ma túy, lời khai của người làm chứng, người chứng kiến.

Nguyễn Hồng H không thừa nhận hành vi mua bán 14 bánh ma túy loại H6 và 1 kg ma túy tổng hợp dạng đá của Đào Anh T. Tuy nhiên kết quả điều tra xác định: Lời khai của Đào Anh T cùng với lời khai của người liên quan, người làm chứng là hoàn toàn khách quan, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác về số lượng ma túy, số tiền mua bán ma túy, phù hợp về thời gian và không gian trao đổi mua bán ma túy cho thấy H là người đã trực tiếp mua ma túy của Đào Anh T trong các ngày 31/5/2023, 11/6/2023 và 13/6/2023. Lời khai của Nguyễn Hồng H là không có căn cứ.

Trong quá trình điều tra, ngoài vật chứng của vụ án là **5.832,77** gam ma túy loại Heroine thu giữ của Đào Anh T; **114,6651** gam MDMA, **80,1453** gam

Ketamine, **0,7363** gam Methamphetamine và **5,7301** gam Nimetazepam thu giữ của Nguyễn Hồng H, Cơ quan điều tra còn tạm giữ 03 điện thoại di động của Đào Anh T, 03 điện thoại di động của Nguyễn Hồng H, 01 cân điện tử, 01 máy là tóc, 01 túi xách bằng vải màu đen, 01 túi bạt màu đen in hoa văn, 01 CCCD mang tên Đào Anh T, số tiền 900.000 đồng và một số vật chứng khác.

Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu Ford Everest màu sơn trắng, BKS 14A-435.42 thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Hồng H: Giấy đăng ký xe ô tô ngày 11/12/2019 mang tên Nghiêm Thị N là vợ của Nguyễn Hồng H (đã ly hôn năm 2002). Theo lời khai của H, chiếc xe này được bà N cho con trai là Nguyễn Huy H7 sử dụng. Triệu tập làm việc nhiều lần nhưng H7 hiện vắng mặt tại địa phương, không rõ đi đâu, làm gì. Cơ quan xuất nhập cảnh cung cấp thông tin Nghiêm Thị N đã xuất cảnh từ Sân bay quốc tế N ngày 21/4/2023 đến Canada, thời điểm hiện tại không có dữ liệu bà N nhập cảnh vào Việt Nam. Chiếc xe ô tô này H dùng làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội nên chuyển theo hồ sơ vụ án.

2. Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị cáo Đào Anh T chỉ thừa nhận hành vi mua bán trái phép 18 bánh Heroine, trong đó có 15 bánh bị bắt giữ tại Thái Nguyên, 03 bánh thu giữ tại nơi ở của bị cáo; bị cáo thay đổi lời khai, không thừa nhận hành vi bán ma túy cho Nguyễn Hồng H như đã khai tại Cơ quan điều tra.

Bị cáo Nguyễn Hồng H thừa nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy bị bắt giữ tại Tuyên Quang, không thừa nhận hành vi mua bán ma túy với T.

3. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 88/2024/HS-ST ngày 06 tháng 9 năm 2024, Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Đào Anh T và Nguyễn Hồng H (tên gọi khác: Nguyễn Văn H1) phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s, t khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 40 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đào Anh T tử hình; phạt bổ sung bị cáo 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng sung quỹ Nhà nước.

Căn cứ điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 40 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng H (tên gọi khác: Nguyễn Văn H1) tử hình; phạt bổ sung bị cáo 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng sung quỹ Nhà nước.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo thi hành án; xử lý vật chứng (trong đó đã tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 xe ô tô nhãn hiệu Ford Everest màu sơn trắng mang biển kiểm soát 14A-435.42); án phí hình sự sơ thẩm và phổ biến quyền kháng cáo theo quy định.

4. Kháng cáo:

4.1. Ngày 12/9/2024, bị cáo Nguyễn Hồng H có đơn kháng cáo với nội dung bị cáo không có hành vi mua bán trái phép chất ma túy với Đào Anh T.

4.2. Ngày 18/9/2024, bị cáo Đào Anh T có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngoài ra, sau khi thụ lý vụ án theo thủ tục phúc thẩm, Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội nhận được một số Đơn đề nghị của bà Nghiêm Thị N có nội dung: Chiếc xe ô tô nhãn hiệu Ford Everest mang biển kiểm soát 14A-435.42 mà Toà án cấp sơ thẩm tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước là của bà mua năm 2019 (sau khi ly hôn với bị cáo H năm 2002). Ngày 20/4/2023 bà đi nước ngoài thăm người thân để lại chiếc xe cho con trai là Nguyễn Huy H7 mượn sử dụng làm phương tiện đi lại hàng ngày. Khoảng tháng 8/2023, Nguyễn Huy H7 cho bà biết khi H7 vắng nhà thì bị cáo H đã lấy chìa khoá phụ mang xe đi đâu mà không hỏi ý kiến H7... Bà đề nghị Toà án đưa bà vào tham gia tố tụng với tư cách là "người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan" và trả lại chiếc xe cho bà.

5. Tại phiên tòa phúc thẩm:

5.1. Bị cáo Đào Anh T giữ nguyên đơn kháng cáo xin giảm hình phạt và trình bày: Bị cáo quen biết Nguyễn Hồng H từ năm 2008 vì cùng bị xét xử trong vụ án mua bán phụ nữ. Trong các ngày 31/5/2023, 11/6/2023, 13/6/2023 bị cáo có đi Quảng Ninh để bán ma túy cho một người có tên là A X; sau khi nhận tiền bán ma tuý từ A X, bị cáo đã mang số tiền này đến gặp H để nhờ H chuyển vào tài khoản giúp bị cáo chứ bị cáo không bán 10 bánh ma tuý Heroine và 01 kg ma túy đá cho bị cáo H. Lý do trước đây bị cáo khai bán số ma tuý trên cho H là do bị cáo bị mớm cung. Tại thời điểm bị cáo bị bắt giữ ngày 23/6/2023 thì có mặt C2 và H5 nhưng Công an chỉ bắt bị cáo, còn thả cho C2 và H5 đi. Ngoài ra, bị cáo đề nghị Toà án cấp phúc thẩm xem xét 20 bánh ma tuý Heroine bị cáo để ở nơi bạn bị cáo là Nguyễn Hùng C tại chung cư Q nhưng khi khám xét lại không thu giữ được, trong khi chung cư có gắn camera.

5.2. Bị cáo Nguyễn Hồng H giữ nguyên đơn kháng cáo và trình bày: Bị cáo có gặp T trong các ngày 31/5/2023, 11/6/2023 và 13/6/2023 và có chuyển tiền giúp cho T như T trình bày. Bị cáo nghĩ do bị cáo chuyển thiếu tiền nên T có ức chế rồi mâu thuẫn với bị cáo nên có khai bán ma tuý cho bị cáo chứ giữa bị cáo và T không có chuyện mua bán ma túy với nhau. Đối với chiếc xe ô tô Ford Everest màu sơn trắng BKS 14A-435.42 bị cáo biết là của bà N giao cho H7 sử dụng; bị cáo không sống cùng H7 nhưng bị cáo vẫn có chìa khóa nhà và vẫn đi về nhà đó, thấy chìa khóa xe ô tô để trên mặt bàn thì tự lấy đi. Mỗi lần về nhà không thấy xe ô tô thì H7 có gọi điện cho bị cáo hỏi và không có ý kiến gì, khi dùng xe ô tô đó xong thì bị cáo mang về trả. Bị cáo xác định chiếc xe ô tô Ford Everest màu sơn trắng BKS 14A-435.42 là của bà Nghiêm Thị N, bà N không biết bị cáo đã sử dụng chiếc xe này nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại ciếc xe cho bà N.

5.3. Người đại diện của bà Nghiêm Thị N là anh Nguyễn Trường S2 trình bày: Bà N đi nước ngoài từ ngày 15/4/2023 và đã uỷ quyền cho anh tham gia phiên toà nên bà N vắng mặt; còn anh H7 thì làm nghề phiên dịch tại nhiều địa phương nên không thu xếp có mặt tại Tòa án được. Sau khi có bản án sơ thẩm có nội dung thu thu giữ chiếc xe ô tô thì bà N mới biết và có đơn đề nghị Tòa án trả lại cho bà

chiếc xe ô tô trên; bà N và anh H7 đã gửi cho Toà án cấp phúc thẩm đầy đủ chứng cứ chứng minh chiếc xe ô tô Ford Everest BKS 14A-435.42 là tài sản riêng của bà N mua sau khi ly hôn với bị cáo H; bà N giao chiếc xe này cho anh H7 quản lý sử dụng trong thời gian bà N đi nước ngoài và bà N không biết việc bị cáo H dùng chiếc xe ô tô trên để phạm tội. Do khi đi vắng, anh H7 để lại chìa khoá xe trên bàn và để giấy tờ trong xe nên H tự ý lấy đi sử dụng mà không được sự đồng ý của bà N, anh H7. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà N, tuyên sửa bản án sơ thẩm về phần xử lý vật chứng để trả lại chiếc xe ô tô Ford Everest, BKS 14A-435.42 cho bà N.

5.4. Kiểm sát viên phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội về việc giải quyết vụ án:

- Về tố tụng:

Trong quá trình tố tụng tại Tòa án cấp phúc thẩm, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng các thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác chấp hành nội quy phiên tòa và thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Hồng H đã được gia đình mời 4 Luật sư bào chữa cho bị cáo (gồm: ông Lê Thanh S1, ông Nguyễn Minh Đ, ông Bùi Mạnh T4 và bà Hoàng Kim T3) và các Luật sư Hoàng Kim T3, Bùi Mạnh T4 đã có mặt; bị cáo H và các Luật sư Hoàng Kim T3, Bùi Mạnh T4 đề nghị chấp nhận đơn xin hoãn phiên toà của các Luật sư Lê Thanh S1, Nguyễn Minh Đ và để có biện pháp triệu tập người làm chứng chị Nguyễn Thị Hải V. Hội đồng xét xử đã thảo luận, nhận định ý kiến của bị cáo H và của các Luật sư bào chữa cho bị cáo H nêu trên không thuộc trường hợp phải hoãn phiên toà và đã quyết định tiếp tục phiên toà xét xử vụ án là đúng quy định của pháp luật.

Đối với việc bị cáo Đào Anh T từ chối người bào chữa do Toà án chỉ định và có ý kiến bản thân bị cáo tự thực hiện quyền bào chữa tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã chấp nhận việc từ chối người bào chữa của bị cáo Đào Anh T và tuyên bố chấm dứt việc chỉ định người bào chữa cho bị cáo Đào Anh T là đúng quy định tại Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Về nội dung:

Tại phiên tòa, bị cáo H giữ nguyên kháng cáo kêu oan về hành vi bị quy kết đã mua bán ma tuý với bị cáo T; bị cáo T vẫn giữ kháng cáo xin giảm hình phạt nhưng thay đổi lời khai cho rằng bị cáo không bán 14 bánh hêrôin và 01 kg ma túy đá cho bị cáo H. Tuy nhiên căn cứ hồ sơ vụ án, lời khai của các bị cáo và các tài liệu, chứng cứ khác có đủ cơ sở xác định Tòa án cấp sơ thẩm quy kết các bị cáo Đào Anh T, Nguyễn Hồng H phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tuyên phạt cả hai bị cáo tử hình là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan, tương xứng với khối lượng ma túy các bị cáo mua bán. Do vậy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo T, H.

Đối với đề nghị của bà Nghiêm Thị N về việc trả chiếc xe ô tô: Căn cứ lời khai của bị cáo H tại phiên tòa thấy khi đi nước ngoài bà N đã giao xe ô tô cho anh H7 là con trai quản lý, sử dụng; bị cáo H nhiều lần lấy xe ô tô sử dụng vào việc mua bán ma túy, anh H7 biết nhưng không có ý kiến. Do chiếc xe là vật chứng của vụ án, là phương tiện phạm tội của bị cáo H nên Tòa án cấp sơ thẩm quyết định tịch thu sung quỹ Nhà nước chiếc xe ô tô là đúng quy định của pháp luật. Do vậy không có căn cứ chấp nhận yêu cầu của bà N.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định tại điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, không chấp nhận đề nghị của bà N và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

5.5. Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hồng H phát biểu ý kiến:

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát cho rằng lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, bị cáo H không có tình tiết giảm nhẹ mới và không có căn cứ chấp nhận yêu cầu của bà N là không chính xác, bởi vì: Tại phiên toà bị cáo T khẳng định không bán ma túy cho bị cáo H; Luật sư bào chữa cho bị cáo H đã giao nộp Biên lai thể hiện gia đình bị cáo H nộp số tiền 20 triệu đồng khắc phục hậu quả và tiền án phí sơ thẩm; người đại diện của bà N đã giao nộp đầy đủ chứng cứ chứng minh chiếc xe ô tô là của bà N, bà N hoàn toàn không biết việc bị cáo H sử dụng chiếc xe này.

Về số lượng ma túy bị cáo H bị cáo buộc mua bán với bị cáo T: Đây là vụ án truy xét, hồ sơ vụ án không có lời khai của đối tượng T7 và T7 cũng không được tham gia tố tụng trong vụ án để làm rõ hành vi của các bị cáo. Số tiền bị cáo T khai lần thứ nhất T đưa cho H 750 triệu đồng nhờ chuyển thì số tiền này không khớp; số tiền các bị cáo khai lần thứ hai, lần thứ ba T đưa nhờ H chuyển cũng đều không trùng khớp; đồng thời, theo lời khai của các bị cáo, đơn kêu oan của bị cáo H cho rằng không được mua bán 14 bánh heroine và 1kg ma túy đá với T nên chưa đủ căn cứ xác định H mua bán ma túy với T. Cáo trạng không nêu được bằng chứng cụ thể, không có nhân chứng, bỏ lọt tội phạm, không xác định được T mua bán ma túy của ai trong khi T khai rất rõ T mua ma túy từ đâu. Lời khai của bị cáo H tại các bút lục 87, 88, 89. Lời khai của chị V, anh H4 rất quan trọng nhưng họ vắng mặt. Nhiều lời khai H khai nhận chuyển tiền hộ T và được trả công. Liên quan đến việc xác minh tài khoản tại ngân hàng đối với các chủ tài khoản Đào Anh T6, Nguyễn Thị H5 nhưng cơ quan điều tra không tìm được Đào Anh T6, Nguyễn Thị H5 nên chưa được làm rõ. Tại bút lục số 235 H khai rõ sống cùng V như vợ chồng và nhờ V giữ tiền hộ, H khai không biết rõ số tiền 750.000.000 đồng và 1.900.000.000 đồng. Nếu quy kết H mua bán ma túy của T thì H không đủ điều kiện với số tiền như vậy; H mua ma túy của T thì H phải đưa tiền cho T chứ không có chuyện T lại đưa tiền cho H; còn V khai mâu thuẫn về số tiền và những lần chuyển tiền; T quen H qua anh trai của T và lời khai của các bị cáo có nhiều mâu thuẫn về thời gian cũng chưa được làm rõ.

Đề nghị Hội đồng xét xử hủy bỏ cáo buộc về việc bị cáo T bán 14 bánh heroine và 01 kg ma túy đá cho bị cáo H; áp dụng điểm e khoản 3 Điều 251, khoản

1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự đối với số lượng ma túy bị cáo H bị bắt quả tang và xem xét bị cáo H có nhiều tình tiết giảm nhẹ (hoàn cảnh gia đình khó khăn, vợ chồng đã ly hôn, gia đình có công, bị cáo đã nộp tiền khắc phục hậu quả 20 triệu đồng và tiền án phí sơ thẩm). Từ đó, áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự để chấp nhận kháng cáo giảm hình phạt cho bị cáo H và trả lại chiếc xe ô tô Ford Everest, BKS 14A-435.42 cho bà Nghiêm Thị N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về việc chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo:

Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Hồi 19 giờ 30 phút ngày 23/6/2023, tại khu vực lề đường Lưu Nhân C1 trước cổng Nhà khách Công ty cổ phần G (thuộc Tổ D, phường H, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên), Tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh T đã kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang Đào Anh T đang mang 15 bánh Heroine cất giấu trong túi xách để đi bán để kiếm lời. Trên cơ sở lời khai của Đào Anh T, cùng ngày Cơ quan điều tra đã khám xét nơi ở của Đào Anh T tại địa chỉ thôn P, xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương đã tiếp tục thu giữ 03 bánh Heroine.

Quá trình điều tra vụ án, tại các Bản tự khai, Biên bản ghi lời khai, Biên bản hỏi cung bị can từ ngày 02/7/2023 đến ngày 16/5/2024 (bút lục: 65-116), Đào Anh T đều khai nhận ngoài lần phạm tội bị bắt quả tang ngày 23/6/2023, trong thời gian từ ngày 31/5/2023 đến ngày 13/6/2023 Đào Anh T còn có 03 lần mua ma túy của một người tự giới thiệu tên là "Tít" nhà ở tỉnh Sơn La, rồi bán cho Nguyễn Hồng H ở thành phố M, tỉnh Quảng Ninh, cụ thể:

Lần thứ nhất: Ngày 31/5/2023, Đào Anh T mua của "Tít" 04 bánh Heroine với giá 170.000.000 đồng/bánh. Sau khi mua được ma túy, T đựng trong túi xách giả da màu nâu và thuê Nguyễn Văn H4 lái xe ô tô chở T đi đến thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Khi đến nút giao cao tốc Hà Nội - Quảng Ninh rẽ vào thành phố H, Nguyễn Hồng H cùng với Nguyễn Thị Hải V (là bạn gái sống cùng H tại Chung cư B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh) đi xe ôtô nhãn hiệu Ford Everest màu sơn trắng, BKS 14A-435.42 đến đón T và dẫn đường (V là người lái xe). Khi gần đến chung cư nơi H ở, H bảo T cầm theo túi đựng 04 bánh Heroine sang xe của H, còn H4 dừng xe đứng chờ. Lên đến chung cư, H bảo V vào trong phòng ngủ chờ còn T và H ở ngoài phòng khách. Tại đây, T đưa cho H túi xách đựng 04 bánh Heroine để H kiểm tra chất lượng, số lượng ma túy. Kiểm tra xong, H gọi V ra và bảo V chuyển số tiền 500.000.000 đồng cho T; T đọc số tài khoản ngân hàng B1 của mình sử dụng cho V; V đã chuyển khoản số tiền 499.999.999 đồng cho T từ tài khoản Ngân hàng V2 số 108853639999 (do ngân hàng không cho phép chuyển khoản tròn 500 triệu), số tiền 240.000.000 đồng còn lại T bảo H chuyển trực tiếp vào tài khoản Ngân hàng N3 số 14589999999999 mang tên Đào Anh T6 do "Tít" cung cấp. Nhận tiền xong, T để lại túi đựng 04 bánh ma túy rồi ra về.

Lần thứ hai: Ngày 11/6/2023, T lại đặt mua của "Tít" 10 bánh Heroine với giá 160.000.000 đồng/bánh. Đến 21 giờ cùng ngày, H gọi điện qua T8 cho T hỏi mua 10 bánh Heroine, thống nhất T bán cho H với giá 190.000.000 đồng/bánh. Khoảng 4 giờ ngày 12/6/2023, T thuê xe taxi của H4 đến khu vực gầm cầu T, thành phố Hà Nội để T nhận 10 bánh Heroine đựng trong ba lô bằng vải màu đen. Sau khi T nhận được ma túy, H4 chở T đi đến thành phố M để gặp H. Khi đi hết cao tốc Hải Phòng - Quảng Ninh thì H điều khiển xe ôtô nhãn hiệu Ford Everest màu sơn trắng, BKS 14A-435.42 đến đón T. T cầm ba lô bên trong có 10 bánh ma túy sang xe của H rồi H chở T đến nhà của người T không quen biết tại thành phố M. H cầm theo ba lô có 10 bánh ma túy vào nhà đó, T ngồi trên xe chờ; khi H quay ra, T bảo H chuyển cho "Tít" số tiền 1.705.000.000 đồng và chuyển cho T 195.000.000 đồng.

Lần thứ ba: Ngày 13/6/2023, H tiếp tục đặt mua của T 1 kg ma túy Ketamine với giá 450.000.000 đồng và 1 kg ma túy tổng hợp dạng đá với giá 300.000.000 đồng. T lại gọi điện cho "Tít" đặt mua 02 loại ma túy này với giá 400.000.000 đồng/kg Ketamine và 280.000.000 đồng/kg ma túy tổng hợp dạng đá (Methamphetamine). Đến 12 giờ cùng ngày, T thuê H4 chở đến khu vực thuộc huyện T, tỉnh Hải Dương để nhận 1 kg ma túy Ketamine và 1 kg ma túy dạng đá nhưng khi kiểm tra thấy chất lượng Ketamine không chuẩn nên T chỉ mua 1 kg ma túy dạng đá, sau đó T bảo H4 chở đến thành phố H. H vẫn đi xe ô tô như mọi lần đến đón T; T sang xe ô tô của H đón để bán ma túy cho H; H đã chuyển khoản cho T 100.000.000 đồng từ số tài khoản của V và đưa tiền mặt 180.000.000 đồng, số tiền 20.000.000 đồng H hẹn hôm sau sẽ trả.

Tuy nhiên, đến thời điểm Cơ quan điều tra tiến hành đối chất giữa Đào Anh T và Nguyễn Hồng H ngày 08/6/2024 (bút lục: 240), tại phiên toà sơ thẩm cũng như tại phiên toà phúc thẩm thì T thay đổi lời khai là T không bán 14 bánh Heroine và 01 kg ma tuý đá cho H.

Đối với Nguyễn Hồng H thì vào ngày 18/01/2024 đã bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh T bắt quả tang đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Quá trình điều tra vụ án tại Cơ quan điều tra Công an tỉnh T và tại Cơ quan điều tra Công an tỉnh T (sau khi nhập vụ án), H chỉ thừa nhận số ma tuý bị bắt quả tang ngày 18/01/2024 tại tỉnh Tuyên Quang nêu trên (đã được giám định và xác định khối lượng gồm có: 114,6651 gam MDMA + 80,1453 gam Ketamine + 0,7363 gam Methamphetamine và 5,7301 gam Nimetazepam) là do H mang đi với mục đích để bán cho khách kiếm lời; về sự liên quan với Đào Anh T, H chỉ thừa nhận có gặp T vào 03 ngày (31/5/2023, 11/6/2023, 13/6/2023) là do T khi đến Quảng Ninh gặp H có nhờ H chuyển tiền giúp, chứ H không mua bán ma tuý với T.

Xét nội dung bị cáo Đào Anh T thay đổi lời khai và lời khai của bị cáo Nguyễn Hồng H về giao dịch mua bán 14 bánh ma tuý heroine và 01 kg ma tuý đá thì thấy: Trong suốt thời gian từ khi bắt đầu điều tra cho đến trước thời điểm đối chất giữa H và T (từ ngày 02/7/2023 đến trước ngày 08/6/2024) thì Đào Anh T đều

khai nhận đã bán 14 bánh heroine và 01 kg ma tuý đá cho Nguyễn Hồng H vào các ngày 31/5/2023, 11/6/2023, 13/6/2023 như đã nêu ở trên. Lời khai của bị cáo T hoàn toàn phù hợp với lời khai của Nguyễn Văn H4 (là lái xe do T thuê chở đi gặp H tại Quảng Ninh) tại các bút lục từ 308 đến 327; phù hợp với lời khai của Nguyễn Thị Hải V (là người sống như vợ chồng với H) tại các bút lục từ 383 đến 390 và tại buổi đối chất giữa H và V ngày 05/6/2024 (bút lục: 237); phù hợp với kết quả sao kê do ngân hàng cung cấp về số tiền H chỉ đạo V chuyển vào các tài khoản cho T và một số đối tượng khác do T yêu cầu; đồng thời, hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà Toà án cấp sơ thẩm đã chứng minh tại Bản án sơ thẩm.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Toà án cấp sơ thẩm đã quy kết bị cáo Đào Anh T phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán trái phép chất ma túy với tổng khối lượng 10.369,3688 gam Heroine và 01 kg ma túy đá; bị cáo Nguyễn Hồng H phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán trái phép chất ma túy với tổng khối lượng 4.536,5988 gam Heroine + 01 kg ma túy đá + 114,6651 gam MDMA + 80,1453 gam Ketamine + 0,7363 gam Methamphetamine + 5,7301 gam Nimetazepam. Từ đó, đã tuyên bố các bị cáo Đào Anh T và Nguyễn Hồng H phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma tuý", thuộc trường hợp "Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này" quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Việc bị cáo Đào Anh T thay đổi lời khai và lời khai của bị cáo Nguyễn Hồng H cho rằng T không bán cho H 14 bánh heroine và 01 kg ma tuý đá là không phù hợp với diễn biến khách quan của vụ án nên lời khai trên của các bị cáo được xác định là nhằm chối tội; ý kiến của các Luật sư bào chữa cho bị cáo H chủ yếu dựa vào nội dung thay đổi lời khai của bị cáo T, sự phủ nhận của bị cáo H và đưa ra một số luận cứ khác nhưng đó chỉ là sự đánh giá một chiều mà không căn cứ vào các chứng cứ vật chất đã được cơ quan điều tra thu thập đúng các thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về việc quyết định hình phạt:

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội và hậu quả từ hành vi phạm tội đặc biệt nghiêm trọng của các bị cáo. Đồng thời, đã xem xét các bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân rất xấu và đều phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã xác định: mặc dù tại phiên tòa bị cáo Đào Anh T thay đổi một phần lời khai không thừa nhận hành vi bán ma túy cho bị cáo H nhưng trong quá trình điều tra bị cáo có thái độ ăn năn hối cải, đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình và thông qua đó Cơ quan điều tra đã xác định được hành vi phạm tội của Nguyễn Hồng H nên bị cáo T được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm s, t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

bị cáo Nguyễn Hồng H8 tuy không thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình nhưng đã thừa nhận số ma túy khi bị Công an tỉnh T bắt giữ là của bị cáo mang theo với mục đích để bán kiếm lời, bị cáo có bố đẻ được được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Chiến thắng nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Từ đó, đã cân nhắc và quyết định xử phạt cả 02 bị cáo hình phạt tử hình là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật, bảo đảm tính nghiêm minh đối với người phạm tội, giáo dục người khác tôn trọng pháp luật và yêu cầu đấu tranh phòng ngừa, chống tội phạm.

Tại phiên toà phúc thẩm, người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hồng H có giao nộp Biên lai thu tiền của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên thể hiện gia đình bị cáo H đã nộp số tiền 20.200.000 đồng theo quyết định của Bản án sơ thẩm thay cho bị cáo H (là số tiền bị cáo H bị phạt bổ sung 20.000.000 đồng và số tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng). Tài liệu này được Hội đồng xét xử ghi nhận bị cáo H đã phần nào có ý thức ăn năn, hối cải nên đã tác động gia đình nộp thay bị cáo số tiền trên, tuy nhiên chưa đủ cơ sở để làm căn cứ giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H. Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Hồng H và bị cáo Đào Anh T không có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới nên Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo.

[3] Đối với yêu cầu của bà Nghiêm Thị N, Hội đồng xét xử xét thấy:

Toà án cấp sơ thẩm đã nhận định: “Chiếc xe ô tô nhãn hiệu Ford Everest, màu sơn trắng, mang biển kiểm soát 14A-435.42 thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Hồng H, Giấy đăng ký xe ô tô ngày 11/12/2019 mang tên Nghiêm Thị N là vợ cũ của bị cáo H (đã ly hôn năm 2002). Theo lời khai của H, chiếc xe này được bà N cho con trai là Nguyễn Huy H7. Triệu tập làm việc nhiều lần nhưng H7 hiện vắng mặt tại địa phương, không rõ đi đâu, làm gì. Bị cáo H sử dụng đi mua bán ma túy, vì vậy cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. T10 họp anh Nguyễn Huy H7 có yêu cầu thì sẽ khởi kiện đối với H bằng vụ kiện Dân sự”.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bà N có Đơn đề nghị xem xét trả lại chiếc xe ô tô nêu trên cho bà. Xem xét các tài liệu do bà N gửi kèm theo Đơn đề nghị của bà N, kết hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì có cơ sở xác định chiếc xe ô tô nhãn hiệu Ford Everest, màu sơn trắng, mang biển kiểm soát 14A-435.42 là của bà Nghiêm Thị N (là vợ cũ của bị cáo H, đã ly hôn năm 2002) mua và đăng ký đứng tên bà N vào năm 2019. Theo lời trình bày của bà N thì do bà đi nước ngoài từ ngày 20/4/2023, để lại chiếc xe cho con trai là Nguyễn Huy H7 mượn sử dụng làm phương tiện đi lại hàng ngày. Tuy nhiên, như Toà án cấp sơ thẩm đã nhận định ở trên, quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm, anh Nguyễn Huy H7 đã được triệu tập làm việc nhiều lần nhưng anh H7 vắng mặt tại địa phương; để xem xét Đơn đề nghị của bà N, Toà án cấp phúc thẩm đã triệu tập bà N đến phiên toà nhưng bà N vắng mặt và uỷ quyền cho anh Nguyễn Trường S2 tham gia tố tụng nhưng anh S2 cũng chỉ trình bày những nội dung tương tự như nội dung Đơn đề nghị của bà N, không có thêm tài liệu hoặc chứng cứ nào mới. Trong khi đó, hồ sơ vụ án đã thể

hiện rõ các lần thực hiện hành vi phạm tội của Nguyễn Hồng H từ ngày 31/5/2023 cho đến ngày 18/01/2024 H đều sử dụng chiếc xe này, chứng tỏ H đã sử dụng công khai, thường xuyên, liên tục chiếc xe ô tô trong thời gian dài vào việc phạm tội mà anh H7 (là người bà N giao quản lý chiếc xe) không có ý kiến gì. Như vậy, việc tịch thu sung quỹ Nhà nước chiếc xe ô tô nêu trên là hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự; trường hợp bà N, anh H7 có yêu cầu thì có quyền khởi kiện đối với Nguyễn Hồng H bằng vụ kiện dân sự để bảo vệ quyền và lợi hợp pháp của mình. Yêu cầu của bà Nghiêm Thị N về việc đề nghị được trả lại chiếc xe ô tô nhãn hiệu Ford Everest, màu sơn trắng, mang biển kiểm soát 14A-435.42 trong vụ án này không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí: Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, do Tòa án cấp phúc thẩm giữ nguyên quyết định về hình sự của bản án sơ thẩm nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đào Anh T, Nguyễn Hồng H; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 88/2024/HSST ngày 06 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo và phần xử lý vật chứng đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu Ford Everest mang biển kiểm soát 14A-435.42. Cụ thể:

1.1. Áp dụng điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251; các điểm s, t khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 40 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đào Anh T tử hình, về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý"; phạt bổ sung bị cáo 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng sung quỹ Nhà nước.

1.2. Áp dụng điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 40 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng H (tên gọi khác: Nguyễn Văn H1) tử hình, về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý"; phạt bổ sung bị cáo 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng sung quỹ Nhà nước.

1.3. Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 xe ô tô mang biển kiểm soát 14A-435.42, nhãn hiệu Ford Everest, màu sơn trắng, xe cũ đã qua sư dụng, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong.

2. Các quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm về xử lý các vật chứng khác; nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: các bị cáo Đào Anh T, Nguyễn Hồng H, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ tuyên án (ngày 04 tháng 3 năm 2025).

Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày tuyên án phúc thẩm, các bị cáo Đào Anh T, Nguyễn Hồng H (tên gọi khác: Nguyễn Văn H1) có quyền làm đơn gửi Chủ tịch nước Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam để xin ân giảm án tử hình.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND, VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên;
- Các bị cáo; người bào chữa cho các bị cáo;
- Bà Nghiêm Thị Nga;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Điền